

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 08-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông [Võ Thời](#).

2. Ông Dư Công Thử.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/HSST ngày 09/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 24/4/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: [Ha Na S](#); Tên gọi khác: Không; sinh năm: 2000 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: [Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cill; Tôn giáo: Tin lành; Học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông [Ha S1](#), sinh năm 1968 và con bà [Ka H](#), sinh năm 1970, cả hai ở [Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#); A, chị, em ruột: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2009, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: [Ka Să B](#), sinh năm: 1997 (đã ly hôn năm 2023); Con: Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an huyện Đ](#) từ ngày 07/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông [K](#), sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: [thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 07/01/2024, tại khu vực đường liên thôn thuộc [Thôn B, xã Đ công an huyện Đ](#) đã tiến hành kiểm tra và bắt quả tang trong túi áo khoác bên trái [Ha Na S](#) đang mang trên người có 01 gói nilon kích thước 3,6 x 2,8 cm và 01 gói nilon kích thước 3,2 x 1,7 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. [S](#) khai nhận số ma túy trên Son mua của người tên [L](#) (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực [chợ C thành phố B](#) vào ngày 05/01/2024 với giá 1.300.000đ với mục đích cất giấu để sử dụng. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với [Ha Na S](#) và niêm phong số tang vật liên quan.

Tại kết luận giám định số 58/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của [Phòng K1 công an tỉnh L](#) kết luận:

Mẫu tinh thể đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4392g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 24/CT-VKSDD ngày 09/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Ha Na S](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Ha Na S](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Ha Na S](#) từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng và số ma túy còn lại sau giám định, một bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại cảm ứng thu của [Ha Na S](#).

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy đã từ cuối năm 2022. Bình quân mỗi tháng sử dụng một lần, hình thức sử dụng là hút. Vào ngày 05/01/2024, bị cáo mua ma túy của người tên [L](#) (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực [chợ C thành phố B](#) với giá 1.300.000đ với mục đích cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 20 phút ngày 07/01/2024, bị cáo đang ở khu vực đường liên thôn thuộc [Thôn B, xã Đ](#) thì bị [Công an huyện Đ](#) bắt quả tang như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 07 tháng 01 năm 2024, tại đường liên [thôn T, xã Đ, huyện Đ, Ha Na S](#) đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,4392g, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo [Ha Na S](#) khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,4392g, loại Methamphetamine nêu trên của [Ha Na S](#) đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các bất ổn xã hội khác nhưng vì nhu cầu cá nhân nên bị cáo tàng trữ để sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không tự cai nghiện mà tiếp tục tàng trữ để sử dụng ma túy. Tình hình sử dụng ma túy hiện nay gia tăng, gây bất ổn xã hội. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đối với người tên “[L](#)” là người bán ma túy cho [S](#), quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh, xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Đối với bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong và khối lượng 0,2154g ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 ống thủy tinh, 01 nắp chại nhựa màu đỏ, 01 ống nhựa màu trắng), là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, loại cảm ứng, được xác định là của [Ha Na S](#) sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô BS: 49H1-24980, hiệu [Y](#), quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của ông [K](#) cho bị can [Ha Na S](#) mượn để đi lại, không liên quan đến

hành vi phạm tội của bị can nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông [K](#) là thỏa đáng nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Ha Na S](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo [Ha Na S](#) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/01/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong và 0,2154g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 ống thủy tinh, 01 nắp chại nhựa màu đỏ, 01 ống nhựa màu trắng).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, loại cảm ứng, thu của [Ha Na S](#).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Ha Na S](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Ông [K](#) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng

